

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Hoàng Anh T, sinh năm 1974, tại tỉnh Vinh Long

Nơi cư trú: số nhà C, đường N, Khóm B, Phường E, thành phố V, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ L (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Phương T2 và 02 con tên Trương Hoàng Anh N, Trương Hoàng Anh T3.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 24/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 82/2021/HS-ST, chấp hành án xong vào ngày 11/3/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/01/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Long xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 22/HSST; ngày 01/11/2021 bị Công an thành phố Vinh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng hành vi trộm cắp tài sản; năm 2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố Vinh Long đưa cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Tập đoàn B

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà VNPT, số E, phố H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Đại diện tại thành phố V: Trung tâm V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trương Thị Kim C, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà C, đường L, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 04/02/2024, bị cáo Trương Hoàng Anh T điều khiển xe mô tô biển số 64F1-352.58 mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đầu hẻm A, đường N, phường E, thành phố V, T nhìn thấy một sợi dây cáp điện thoại có vỏ bọc màu đen của Trung tâm V bị đứt và rơi xuống nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo dừng xe, mở cốp xe lấy 01 cây kiềm rồi đứng lên yên xe dùng kiềm cắt 04 đoạn dây cáp điện thoại gồm: 01 đoạn dây cáp chiều dài 5,77 mét, trọng lượng 2,4kg; 01 đoạn dây cáp chiều dài 7,55 mét, trọng lượng 3,3 kg; 01 đoạn dây cáp chiều dài 16,55 mét, trọng lượng 07 kg; 01 đoạn dây cáp chiều dài 6,25 mét, trọng lượng 2,6 kg.

Bị cáo nhặt 01 cái bao tại thùng rác gần đó để 04 đoạn dây cáp điện thoại vừa cắt trộm vào bao chở về nhà để cất giấu. Khi vừa về đến nhà, Công an phường E, thành phố V trên đường tuần tra phát hiện mời bị cáo làm việc. Bị cáo T thừa nhận đã cắt trộm dây cáp điện thoại nên Công an phường E, thành phố V tiến hành lập biên bản tạm giữ số dây cáp điện thoại Thy vừa trộm.

Kết quả điều tra xác định, ngày 24/12/2021, Trương Hoàng Anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 11/3/2023 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐGTSTTTHS ngày 29/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: 04 đoạn dây cáp điện thoại trị giá 271.398 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 64F1-352.58 thuộc sở hữu của bà Trương Thị Kim C là cô ruột của bị cáo T cho bị cáo mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết

bị cáo sử dụng xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V không xem xét xử lý trách nhiệm bà C.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-TPVL ngày 06/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trương Hoàng Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Trương Hoàng Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo T.

Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Trương Hoàng Anh T từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù. Trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả bà Trương Thị Kim C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen trắng, biển số 64F1-352.58; tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiếm màu đen, dài 50cm và 01 cây kiếm màu xanh dài 20cm. Buộc bị cáo T nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Hoàng Anh T không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Hoàng Anh T đã khai hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu

thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Viễn thông, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội của địa phương. Bị cáo T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 04 đoạn dây cáp điện thoại với tổng chiều dài 36,12 mét, tổng trọng lượng 15,3kg, trị giá 271.398 đồng. Tuy tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 82/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long bị xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, chấp hành án xong vào ngày 11/3/2023. Ngày 04/02/2024, bị cáo T lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo Trương Hoàng Anh T tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng với bị cáo; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân không tốt, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 22/HSST ngày 26/01/2000; bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định ngày 01/11/2021; bị Ủy ban nhân dân thành phố V đưa cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng vào năm 2011.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật, xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phạt bị cáo một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại 04 đoạn dây cáp điện thoại. Tại phiên tòa, người đại diện của bị hại trình bày chi phí kéo lại đường dây cáp điện thoại bị cắt trộm số tiền 3.027.990 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị hại thay đổi yêu cầu, không yêu cầu bị cáo bồi thường bị hại số tiền 3.027.990 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen trắng, biển số 64F1-352.58 thuộc sở hữu của bà Trương Thị Kim C cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo sử dụng xe để trộm cắp tài sản nên trả bà C xe mô tô trên; đối với 01 cây kiềm màu đen, dài 50cm và 01 cây kiềm màu xanh dài 20cm là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Trương Hoàng Anh T nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trương Hoàng Anh T.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Anh T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trương Hoàng Anh T được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Tập đoàn B do Trung tâm V đại diện không yêu cầu bị cáo Trương Hoàng Anh T bồi thường thiệt hại nên không xem xét, giải quyết.

4. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2024 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

- Trả bà Trương Thị Kim C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen trắng, biển số 64F1-352.58.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây kiềm màu đen, dài 50cm và 01 (một) cây kiềm màu xanh dài 20cm.

5. Án phí: Buộc bị cáo Trương Hoàng Anh T nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án này

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an TPVL: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường N, TPVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Bị hại: 1;
- Người có liên quan: 1;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

